

Số: 86 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại
trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật sử dụng năng lượng tiết
kiệm và hiệu quả;*

*Căn cứ Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2011 của
Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của
Chính phủ về Khuyến công;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của
Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của
Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện
chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ
quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành
phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 575/TTr-SCT
ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 17/TTr-SNV
ngày 14 tháng 8 năm 2025;*

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2025.
2. Bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 28/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến thương mại và Cụm công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình.

b) Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Nam Định trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Nam Định.

c) Quyết định số 60/QĐ-SCT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Hà Nam.

d) Quyết định số 61/QĐ-SCT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Sở Công Thương tỉnh Hà Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn phát triển công nghiệp và Tiết kiệm năng lượng tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lq*

Nơi nhận:

- Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ; Công Thương; Tư pháp;
- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2, VP7.

LQ_VP7_NV.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc
Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại
trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại.
- Quy định này áp dụng đối với Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Trung tâm chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Công Thương, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Công nghiệp; Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công; Cục Xúc tiến thương mại; Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số và các Cục, Vụ, Viện có liên quan thuộc Bộ Công Thương.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 3. Chức năng

Trung tâm cung cấp các dịch vụ công sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong lĩnh vực công thương và các nguồn vốn hợp pháp khác, phục vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Khuyến công; xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sản xuất sạch hơn; công nghiệp hỗ trợ; cụm công nghiệp; tư vấn phát triển công thương trên địa bàn.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

Tham mưu giúp Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Về khuyến công

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức, tham gia các hoạt động nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm; các hội thi, hội chợ, hội thảo về khuyến khích phát triển công nghiệp. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai kế hoạch, đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm trên địa bàn; phối hợp tổ chức nghiệm thu và kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí khuyến công đảm bảo đúng đối tượng, mục đích và các quy định hiện hành.

b) Theo dõi, đánh giá, tổng hợp báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu liên quan về công tác khuyến công tại địa phương theo quy định.

c) Phối hợp với phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối nguồn vốn từ ngân sách địa phương đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm để thực hiện các nhiệm vụ về khuyến công.

d) Cung cấp thông tin về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, thông qua các hình thức như: Xây dựng các chương trình truyền hình, truyền thanh; xuất bản các bản tin, ấn phẩm; xây dựng dữ liệu, trang thông tin điện tử; tờ rơi, tờ gấp và các hình thức thông tin đại chúng khác.

đ) Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, thông qua tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Hỗ trợ tổ chức hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn, hàng thủ công mỹ nghệ; hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia hội chợ, triển lãm.

e) Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, máy móc, trang thiết bị, khoa học công nghệ để thực hiện chương trình, đề án khuyến công.

2. Về Xúc tiến thương mại

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức, tham gia các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp; triển lãm hàng thủ công mỹ nghệ, quà tặng, hàng lưu niệm kết hợp hội chợ hàng tiêu dùng tổng hợp, máy móc thiết bị, sản phẩm đặc sản vùng miền của doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua doanh nghiệp kinh doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

đ) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

e) Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại.

g) Tổ chức, tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt” chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm theo các đề án được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt”.

h) Phối hợp đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; phối hợp đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.

i) Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam:

Tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài và tại Việt Nam đối với các sản phẩm xuất khẩu; tổ chức hội chợ, triển lãm tại Việt Nam đối với các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh mà trong nước sản xuất;

Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa trên cổng thông tin điện tử, mạng thương mại điện tử, mạng internet, mạng viễn thông;

Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài;

3. Về Thương mại điện tử

a) Phối hợp triển khai các hoạt động về thương mại điện tử nhằm nâng cao nhận thức về thương mại điện tử cho các nhà quản lý, doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hạ tầng ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh; phối hợp tổ chức, triển khai thực hiện chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, bồi dưỡng nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử và kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

4. Về Công nghiệp hỗ trợ

a) Phối hợp tham mưu xây dựng, trình ban hành và phối hợp với các cơ quan liên quan để tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh.

b) Trực tiếp quản lý kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Hướng dẫn các đơn vị chủ trì xây dựng đề án; tiếp nhận; tổng hợp báo cáo Sở Công thương về Chương trình, kế hoạch. Thực hiện chế độ báo cáo đột xuất về tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Công thương. Tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với các đơn vị chủ trì thực hiện đề án thuộc Chương trình; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện các đề án theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

c) Hướng dẫn các đối tượng được hỗ trợ kinh phí thuộc Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ báo cáo kết quả thực hiện đề án định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý về hoạt động công nghiệp hỗ trợ.

d) Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động công nghiệp hỗ trợ trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

đ) Phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo cho các cán bộ quản lý nhà nước; cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật của doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

e) Tổ chức, tham gia hội chợ triển lãm kết nối công nghiệp hỗ trợ trong nước, nước ngoài.

g) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ hoàn thiện, đổi mới công nghệ và sản xuất thử nghiệm.

5. Về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; sản xuất sạch hơn

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả của cơ sở; xây dựng và thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả theo mục tiêu, chính sách và kế hoạch đã lập; Khảo sát, đo lường, thu thập số liệu về tình hình sử dụng năng lượng của cơ sở.

b) Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

c) Tăng cường quan hệ, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả: Tăng cường tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực trong hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng và tham gia thực hiện hoạt động sản xuất sạch hơn trong các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế.

d) Phối hợp đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sản xuất sạch hơn tại các địa phương.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

6. Về hoạt động cụm công nghiệp

a) Phối hợp tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp, Quy chế quản lý cụm công nghiệp, chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển cụm công nghiệp, kế hoạch và dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Sở tham mưu Giám đốc Sở trình UBND tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến các hồ sơ, thủ tục liên quan đến triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm: Thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, thiết kế cơ sở dự án đầu tư, phê duyệt các thủ tục môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy,...) theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Phối hợp tham gia ý kiến đối với hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư (nếu có) và các hồ sơ, thủ tục triển khai đầu tư khác đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Phối hợp kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn theo quy định của pháp luật; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật theo quy định;

đ) Phối hợp thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư hạ tầng, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp; phối hợp xây dựng, vận hành Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn;

e) Phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp; thông tin tuyên truyền, in ấn, xuất bản tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp;

g) Khảo sát, đánh giá, phối hợp xây dựng chính sách, mô hình quản lý, kinh nghiệm phát triển cụm công nghiệp ở trong và ngoài nước; xây dựng, phổ biến thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

h) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp; điều tra, khảo sát các tổ chức, cá nhân có nhu cầu di dời, đầu tư vào cụm công nghiệp; hỗ trợ lập hồ sơ trình thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cụm công nghiệp;

i) Làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với các cụm công nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Trung tâm quản lý, đầu tư và phát triển bằng nguồn vốn ngân sách:

- Lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; tổ chức triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

- Lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Thực hiện các thủ tục, quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, có phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, phòng cháy chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định;

- Vận động, tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trên cơ sở quy hoạch chi tiết và ngành, nghề sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích. Duy tu, bảo dưỡng, vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động;

- Chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an ninh trật tự, an toàn xã hội trong cụm công nghiệp;

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục triển khai đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

7. Về Tư vấn phát triển công thương trên địa bàn

a) Tư vấn lập dự án: Quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quy hoạch khu, cụm công nghiệp; quy hoạch điện lực; quy hoạch thương mại của địa phương. Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp, thương mại và công trình dân dụng

b) Tư vấn các lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; sản xuất sạch hơn; thực hiện các hoạt động tư vấn, giám sát; thẩm tra, thẩm định kỹ thuật dự án, các công trình kỹ thuật công nghiệp và thương mại khác theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện nhiệm vụ kiểm toán năng lượng khi đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng, lưu giữ và khai thác dữ liệu điện tử về công nghiệp nông thôn tại địa phương. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về phát triển công nghiệp, hoạt động khuyến công tại địa phương.

9. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định.

10. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật theo quy định.

11. Quản lý viên chức, người lao động, tài chính và tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Công Thương giao.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm: Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc đảm bảo theo quy định của pháp luật).

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Công Thương và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc Trung tâm và Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp quản lý của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn và tương đương

- a) Phòng Hành chính;
- b) Phòng Khuyến công
- c) Phòng Xúc tiến thương mại;
- d) Phòng Cụm công nghiệp;
- đ) Phòng Tư vấn phát triển công thương.

Điều 6. Số lượng người làm việc

Số lượng người làm việc tại Trung tâm được giao trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm và nằm trong tổng biên chế, số lượng người làm việc của Sở Công Thương được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm

Trung tâm có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung quy định

1. Trường hợp văn bản của Trung ương quy định khác với các Quy định trên thì thực hiện theo văn bản của Trung ương.

2. Giao Sở Công Thương thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.